

A photograph of terraced rice fields in Vietnam, with a small wooden hut and a tree on one of the terraces. The scene is bathed in a soft, golden light, likely from the setting or rising sun, creating a hazy, atmospheric effect. The terraces are filled with young rice plants, and the overall color palette is dominated by greens and yellows.

# Vietnamská literatura počátku 20. století

---

Tố Tâm jako nový typ ženské postavy ve vietnamské literatuře  
(Tố Tâm – Hoàng Ngọc Phách)



# 1. Účátky Chữ Quốc ngữ

- **Alexander de Rhodes (1591-1660)** – francouzský jezuitský misionář působící na území dnešního Vietnamu v letech 1624-1645
- 
- **Vietnamsko-portugalsko-latinský slovník (1651)** od **Alexandre de Rhodes** – nejstarší dochovaný slovník psaný v latinizovaném vietnamském písmu
  - **Alexander de Rhodes** čerpal z jiných nedochovaných slovníků a navázal na práci jiných portugalských a italských misionářů

# Počáteční pohled na chữ Quốc ngữ

- Na začátku 20. století mnoho Vietnamců vnímala **chữ Quốc ngữ**, jehož vznik byl spjat s činností evropských misionářů a vietnamských katolíků, jako na **písmo „kolaborantů“ s Francouzi**
- První vietnamské noviny vydané v chữ Quốc ngữ: **Gia Định báo** (Noviny provincie Gia Định) vycházeli od dubna **1865**, v čele dva vietnamští katoličtí učenci:

Paulus Huỳnh Tịnh Của

Petrus Trương Vĩnh Ký

- Zatím se nepodařilo podnítit větší rozmach krásné literatury psané latinizovaným písmem



# Situace na Dálném východě na zač. 20. století

- **První čínsko-japonská válka (1894-95) – vítězství Japonska nad Čínou** – paradoxně právě úspěch japonské modernizace přinesl rozvoj reformního hnutí v Číně a v dalších zemích Dálného východu
- Vietnamští učenci chápali, že **Japonsko dokázalo porazit Čínu hlavně proto, že využilo poznatky Západu** – a tak se také začali otvírat poznatkům ze západní Evropy i z USA – uvědomili si, že kultura, společenské instituce i hospodářství se musí změnit, aby byli schopni dostihnout Evropu
- **Rusko-japonská válka (1904-05) – vítězství Japonska nad Ruskem** – tento asijský triumf oživil naděje vietnamských intelektuálů a zvýšil zájem o japonskou cestu úspěchu a jejich vědomosti



# 1940)

- Založil **hnutí Đông Du (Cesta na Východ)** – v rámci tohoto hnutí se vietnamští intelektuálové a studenti vydávalo do japonského císařství, kde si chtěli osvojit vymoženosti západní civilizace převzaté Japonci
- 1904 – založil **Asociaci pro modernizaci Vietnamu (Việt Nam duy tân hội)** – pak odjel do Japonska studovat zdejší postupy a výsledky modernizace
- Zde se zpřátelil s čínskými exulanty, diskutoval s nimi o modernizaci a emancipaci Vietnamu – radili mu, ať se soustředí na vzdělání lidu
- Spis Tân Việt Nam (Nový Vietnam, 1907) – obhajoval chữ Quốc ngữ a doporučoval jeho zavedení do škol
- Napsal mnoho spisů a biografii vietnamských osobností

# Đông Kinh Nghĩa Thục (1907)

- „Tonkinská bezplatná škola“
- V čele Lương Văn Can, Phan Chu Trinh, Nguyễn Văn Vĩnh
- Hnutí s cílem přinášet osvětu a zvýšit gramotnost vietnamského obyvatelstva
- Soukromá lidová univerzita s kulturními a patriotickými cíli
- Cíle: šíření užívání chữ Quốc ngữ, podpora talentů, rozvoj tisku, žurnalistiky
- Přijímali do školy i ženy a dívky
- Velká obliba obyvatelstva
- Po 9 měsících zavřena, organizátoři uvězněni





# ĐÔNG DƯƠNG TẬP CHÍ

Edition spéciale, du « LUC TINH TAY VAN » pour le Tonkin et l'Annam

## 志雜洋東

MỖI TUẦN-LỄ RA MỘT SỐ, NGÀY THỨ NĂM



GIẤY BÀN TRONG GIA-PHẦN ĐÔNG-DƯƠNG  
CÁI THÔNG CÁC TRƯỞNG ĐỊA LANGSA  
Một năm . . . . . 6 \$ 00  
Sáu tháng . . . . . 4 \$ 00  
Mỗi số . . . . . 0 1 \$

CHỦ-NHÂN : F. H. SCHNEIDER

BÁO QUẢN TẠI :

Hanoi, Đường Carreau, số 20

Một năm . . . . . 20 \$

### PUBLICITE

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.  
Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.  
On traite à forfait.

### BỐ-CÁO

Những lời rao và việc buôn bán, nếu gửi thư đến Bắc-quán thì Bắc-quán sẽ gửi cho một cái hàng để giá phải mình.  
Còn lời rao thuộc về việc họ và lời rao theo luật hoặc thì giá riêng cho các quan chức-vụ.  
Xin gửi thư thường nghị.

Cấm ngặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhật trình hoặc làm sách.

### MỤC LỤC

1. TIN SAU CÙNG.
2. KINH-TRỊNH. — Đơn quân chủ nhân.
3. QUAN-TRỊ. — 10 Tô thông-dật của quan Thông-sứ về việc ngân giữ những kẻ phao-ngôn loạn-ngữ :  
20 Tô thông-dật về việc tư thăng-chức và tư mộ-day cho các ông Thám, ông Phán và ông Kỳ các tỉnh.
4. ĐIỂM-NĂM. — Đại-Phép — Đông-Dương — Trung-Hoa — Âu-châu chỉ đồng. — Manila.
5. THƯƠNG-TÂM. — Tân-nam-ti.
6. VIỆC TRÁI-PHÁ. — Nguyên-án — Bản ma hai quan-tư bị hại — Các điển-săn — Các lời cũng — Cách trừng-tri — Hội-dồng Bê-hình — Lười Giỏi — thờ thần — Các tâng phạm — Tin sau rừng.
7. LÂN CỎ. — Bản-quân.
8. CÁCH MUA BÁO.

### TIN SAU CÙNG

Những tin sau đây bản quân tiếp được lúc sắp in, chưa kịp chịu xem thế hư thế nào.

#### Ký hồ thực sự đáng

Quan Nguyễn - Bách, án-sát Lạng-sơn, đã bắt được tên thủ-phạm việc trái-phá, mới được ký-bỏ luận-phủ.

Bản-quân có lời kính mừng quan-án, và lại được cảm tình một cách đặc biệt vì ngài lại là người cùng làng với chủ-bắt-bản-quân.

#### Mưu đồ trẻ

Trông đám tâng phạm có tên bởi-bản lâu « Hà-nội » mới bắt được ở Hải-phòng. Tên ấy vì một điều tham danh một cách lạ mà hóa ra liên can vào việc tệ ác.

khởi loạn đến đưa cho tên ấy một đạo bằng lòng-thông-quan Phục-quốc coi đạo Bắc-kỳ. Phong cấp chức tước ấy rồi khiến tên bởi-bản mang những thơ tin cho bốn ngày ở tại Hương-cảng, hẹn rằng khi nào thời đến, bảy giờ sẽ giao-quân cho mà coi.

Tên ấy bởi có bụng tin định vọng to ấy cho nên việc gì cũng làm, đến nỗi ngày nay hoá ra một đũa tâng-phạm trọng của trong việc mới rồi.

Ước gì các đồng-bang ta nghe chuyện này mà nên ngắm : người an-nam vì cái đại, không những là thiệt thân, lại còn để một trò cười về sau.

Bây giờ những người thù của

Xem ở trang 5 về bài bản-cao nói về mục-dịch báo-báo và những cách mua báo, giá báo, các nơi bán báo,

# Đông Dương tập chí

(1913-1917)

- Jeden z prvních významných časopisů vydávaný v chữ Quốc ngữ
- 1912 – nepokoje v Tonkinu
- Cílem zmírnit napětí mezi Francouzi a místními obyvateli, podpora koloniální správy (měl být nástrojem propagandy)

• Zakladatel Francois Henri Schneider, šéfredaktor Nguyễn Văn Vĩnh – z listu vytvořil první významné literární fórum pro vietnamské spisovatele a novináře  
První číslo 15.5.1913

Vycházel každý čtvrtek



# Nguyễn Văn Vĩnh (1882-1936)

- 1906 – delegátem na Výstavě kolonií v Marseille, ve Francii se seznámil s moderní výrobou novin a jejich potenciálem pro budování společnosti
- účastnil se Đông Kinh Nghĩa Thục (1907)
- Od r. 1913 – vedl časopis Đông Dương tạp chí
- Vedl noviny Annam Nouveau



L'INFORMATION FRANÇAISE

LA FRANCE DEVANT LE MONDE - SON RÔLE DANS LA GUERRE DES NATIONS

(Publication autorisée par arrêté du 30 décembre 1916 de M. le Secrétaire Général de l'Industrie)

# NAM-PHONG TẠP-CHÍ

CHỦ BÌT

CHỦ BÌT

*Phần quốc ngữ*

PHẠM QUỲNH

*Phần chữ nôm*

NGUYỄN-BÁ-TRÁC

Tome I

N<sup>o</sup> 1-6

JUILLET - DÉCEMBRE

1917



## Nam Phong (1917-1934)

- Měsíčník, s jehož pomocí chtěla francouzská koloniální správa přesvědčit vietnamskou intelektuální elitu o svých dobrých záměrech
- Nam Phong, tzn. „jižní vítr“ měl přinést harmonii a smír do vztahu mezi Francouzi a podrobenými Vietnamci
- Časopis se stal pojítkem mezi tradiční vietnamskou a moderní evropskou literaturou

# Phạm Quỳnh

(1892-1945)

Šéfredaktor časopisu Nam Phong





# Tố Tâm (1925)

## Hoàng Ngọc Phách

- **Tố Tâm – Hoàng Ngọc Phách (1896-1973)**
- **Jeden z prvních vietnamských moderních románů**
- **První román v chữ Quốc ngữ v severním Vietnamu**
- **Příběh nenaplněné lásky vzdělané dívky Lan (Tố Tâm) a literáta Đạm Thủy**



# Literatura

- Trần Văn Giáp: Lược truyện các tác giả Việt Nam. Hà Nội: NXB Văn Học, 799 s. Vybraná hesla
- Phan Cự Đệ: Văn học lãng mạn Việt Nam (1930-1945). NXB Giáo Dục: Hà Nội, 1997. 471 s.
- Lê Dục Tú: Miêu tả nội tâm trong tiểu thuyết tự lực văn đoàn. In Tạp chí văn học số 8, 1994
- Nguyen Khac Vien a kol.: Anthologie de la litterature vietnamienne. Tome III. Hanoi: Editions en langues etrangeres, 1975. 653 s. Vybraná hesla
- Văn xuôi lãng mạn Việt Nam (1930-1945). NXB Khoa Học Xã Hội: Hà Nội, 1989.
- Hlavatá, Lucie a kol.: Slovník vietnamské literatury. Nakladatelství Libri: Praha, 2011